

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025
của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ,
chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Chương trình hành động thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai đồng bộ, kịp thời Nghị quyết số 72-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá được nêu trong Nghị quyết số 72-NQ/TW và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Kết hợp chặt chẽ mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW nghiêm túc, sâu rộng, thường xuyên, liên tục với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối

hợp, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả; mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế công bằng, chất lượng. Phát huy trách nhiệm của mỗi cá nhân trong phòng bệnh, xây dựng lối sống lành mạnh và văn hóa sức khỏe.

- Tập trung nguồn lực cho các khâu đột phá, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực y tế, bảo đảm cơ chế đãi ngộ, thu hút nhân lực gắn bó với y tế cơ sở và vùng khó khăn; đổi mới mạnh mẽ từ chữa bệnh sang phòng bệnh, chăm sóc và quản lý sức khỏe toàn diện theo vòng đời; phát huy vai trò của y học cổ truyền, đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình triển khai; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt từ 75,5 tuổi trở lên, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

- Người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với quy mô dân số và địa bàn quản lý; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 đến 5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu trên địa bàn tỉnh ngang tầm với các thành phố lớn trong cả nước. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi; tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên trên địa bàn tỉnh tương đương với các tỉnh, thành phố có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, là trọng tâm của chính sách kinh tế - xã hội. Lòng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân trên địa bàn tỉnh trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả “*Ngày Sức khỏe toàn dân*” (07/4) hằng năm.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe. Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng trên địa bàn tỉnh phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng

bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường trên địa bàn tỉnh. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khỏe, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, phù hợp với thể trạng, văn hóa và điều kiện kinh tế của người dân địa phương.

Triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, gia tăng tỷ lệ sinh để đạt được mức sinh thay thế bền vững trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Kịp thời hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Tích cực, chủ động tham gia góp ý xây dựng các Luật về Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, thiết bị y tế, y học cổ truyền... theo kế hoạch, chương trình công tác của Trung ương.

Sắp xếp hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng địa phương theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng theo lộ trình của Trung ương. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. củng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, xóm, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Trong giai đoạn 2025 - 2030, mỗi năm luân phiên, luân chuyển, điều động ít nhất 30 lượt bác sĩ tuyến tỉnh và trung tâm y tế khu vực, bệnh viện khu vực về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế từ tỉnh, khu vực đến cấp xã, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã. Trung tâm y tế khu vực được tổ chức theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân liên xã, phường, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú ở cấp cơ bản. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Xây dựng quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ với Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (bệnh viện cấp chuyên sâu do Bộ Y tế quản lý) đáp ứng yêu cầu thực tiễn khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; thành lập 01 bệnh viện lão khoa hoặc lão khoa - phục hồi chức năng; phấn đấu thành lập một số bệnh viện chuyên khoa (Nhi khoa, Ung bướu...); các bệnh viện đa khoa có

chuyên khoa lão khoa. Thúc đẩy phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an trên địa bàn tỉnh để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

Phát huy tiềm năng và thế mạnh của y học cổ truyền. Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực của hệ thống y học cổ truyền. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn. Bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

Đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”. Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức, tận tụy với nghề nghiệp, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế. Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, đặc biệt cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi của nhà nước về y tế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt.

Tăng cường hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

Ngân sách nhà nước của tỉnh bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc thù.

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công trên địa bàn tỉnh.

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế. Từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình từ Quỹ Bảo hiểm y tế để giảm gánh nặng tài chính cho người bệnh, phù hợp với việc tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Ngân sách nhà nước và Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, cơ bản theo lộ trình trung ương quy định và hướng dẫn thực hiện.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực y tế, bảo đảm vắc-xin, thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, sự kiện y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định và hướng dẫn của trung ương.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả số sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Triển khai các sáng kiến nâng cao kiến thức sức khỏe kỹ thuật số. Tăng cường kiểm tra phòng, chống thông tin sai lệch, bảo đảm người dân có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cần thiết. Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu y tế, hệ thống kết nối liên thông dữ liệu lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế. Chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI),

blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh. Hình thành các trung tâm nghiên cứu liên ngành, kết hợp viện - trường; nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế.

Ưu tiên cao nhất cho lĩnh vực y tế trong sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, tập trung cho nghiên cứu có tính ứng dụng cao, tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong dự phòng, dực và điều trị bệnh.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, dịch vụ phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, vắc-xin, thiết bị y tế, kiểm định, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn. Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các thành phố trực thuộc trung ương; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế... có cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người dân trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở y tế trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 72-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các đảng bộ trực thuộc và toàn thể cán bộ, đảng viên; căn cứ nội dung Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo rà soát, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các đảng bộ trực thuộc, toàn thể cán bộ, đảng viên; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động này với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp với thực tiễn của địa phương và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương quán triệt thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 72-NQ/TW bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Chính phủ,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, (*Báo cáo*),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

HQKhanh/P.TH/202

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Đăng Bình